

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao tài sản nhà nước cho Trung tâm Giám định y khoa
quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06/01/2016 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 162/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 1791/STC-QLCSG ngày 06/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao tài sản nhà nước cho Trung tâm Giám định y khoa quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Tổng giá trị tài sản nhà nước giao cho đơn vị là 5.457.259.000 đồng (Năm tỷ, bốn trăm năm bảy triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị tài sản là đất: 4.042.500.000 đồng;
- Giá trị tài sản là nhà cửa, vật kiến trúc: 1.051.471.000 đồng;
- Giá trị tài sản phương tiện vận tải: 0 đồng;
- Giá trị tài sản máy móc, thiết bị và tài sản khác: 363.288.000 đồng.

(Có danh mục tài sản nhà nước giao cho đơn vị kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Trung tâm Giám định y khoa có trách nhiệm bảo toàn, phát triển vốn, tài sản nhà nước được giao; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Các Giám đốc Sở: Tài chính, Y tế; Giám đốc Trung Giám định y khoa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, KT5. *ha*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature in blue ink]
Lê Ngọc Tuấn



**DANH MỤC TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
GIAO CHO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ CHỦ TÀI CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số **712** /QĐ-UBND ngày **27** tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh)

Tên đơn vị được giao tài sản: Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh.

Địa chỉ: 409 Bà Triệu, Phường Quyết Thắng, TP Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

I- Về đất:

a- Diện tích khuôn viên đất: 735 m2.

b- Giá trị theo sổ kế toán: 0 đồng.

c- Giá trị quyền sử dụng đất để đưa vào tính giá trị giao cho đơn vị quản lý: 4.042.500.000 đồng.

II- Về nhà cửa, vật kiến trúc

STT	Tài sản	Cấp hạng	Năm xây dựng	Ngày, tháng, năm sử dụng	Giá trị theo sổ sách kế toán (ngàn đồng)			Số tầng	DT xây dựng (m2)	Tổng DT sàn xây dựng (m2)	Hiện trạng sử dụng (m2)							Giá trị tài sản đề nghị giao cho đơn vị (ngàn đồng)
					Nguyên giá		Giá trị còn lại				Trụ sở làm việc	Cơ sở HDS N	Sử dụng khác					
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác							Làm nhà ở	Cho thuê	Bỏ trống	Bị lấn chiếm	Khác	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	14	15	16	17	18	19	20	21
I	Nhà làm việc					1.006.719	791.793		367,14	367,14	367,14							791.793
1	Nhà làm việc	III	1995	27/5/2016		508.053	422.859	2	303,84	303,84	303,84							422.859
2	Nhà bảo vệ	IV	2010	27/5/2016		79.519	51.019	1	12	12	12							51.019
3	Hội trường	IV	1997	27/5/2016		419.147	317.915	1	51,3	51,3	51,3							317.915
II	Vật kiến trúc					288.529	259.678											259.678
1	Cổng tường rào					140.381	126.343											126.343
2	Gara ô tô					49.976	44.979											44.979
3	Hệ thống chống sét					19.334	17.401											17.401
4	Nhà để xe máy					54.363	48.927											48.927
5	Sân bê tông					24.475	22.028											22.028
	Tổng cộng					1.295.248	1.051.471											1.051.471

22



**DANH MỤC TÀI SẢN LÀ TRANG THIẾT BỊ
VÀ TÀI SẢN KHÁC GIAO CHO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ CHỦ TÀI CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số **712** /QĐ-UBND ngày **27** tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh)

ST T	Tài sản	Ký hiệu	Năm sản xuất	Ngày, tháng năm sử dụng	Giá trị theo sổ sách kế toán (ngàn đồng)		Hiện trạng sử dụng (cái, chiếc)			Giá trị tài sản đề nghị giao cho đơn vị (ngàn đồng)	
					Nguyên giá		Giá trị còn lại	HĐ sự nghiệp			HĐ khác
					Nguồn ngân sách cấp	Nguồn khác		Kinh doanh	Không KD		
	1	2	4	3	4	5	6	10	11	12	13
1	Máy vi tính xách tay ASUS TP300L	TVGL1		2015	12.540		10.320		X		10.320
2	Máy chiếu SONY VPL-EX222	MCANVPL		2013	22.890		9.156		X		9.156
3	Máy Photocopy Digital Copyer TOSHIBA E-STUDIO 232	MPTCPTSB		2013	59.500		37.188		X		37.188
4	Máy điều hòa nhiệt độ 2 cục	MĐHNĐ2C		2010	28.500		6.450		X		6.450
5	Máy điều hòa nhiệt độ Sharp AH-A12LEW	ĐHNĐSAH-A12LEW		2010	15.436		3.859		X		3.859
6	Máy điều hòa nhiệt độ Sharp AH-A09LEW	ĐHNĐSAH-ALEW		2010	12.162		3.041		X		3.041
7	Quạt hơi nước Newway 339	QHN		2012	13.125		6.563		X		6.563
8	Bàn làm việc Đài Loan 1.6m	BLVDDL.6m		2010	11.000		2.750		X		2.750
9	Bộ sofa bọc nệm	BSP-BN		2010	18.000		4.500		X		4.500
10	Ghế xoay nệm cao cấp Hòa phát	GHEX01		2014	13.700		10.275		X		10.275
11	Tủ sắt Hòa phát 8 hộc	TSHP		2014	12.480		9.360		X		9.360
12	Rèm cửa vải chống nắng	RCVCN		2013	41.830		26.144		X		26.144
13	Máy đo loãng xương bằng Siêu âm	MĐLXBSẢ		2007	297.800		7.000		X		7.000
14	Máy điện tim 3 cần	MĐT3C		2010	31.850		7.963		X		7.963
15	Máy phân tích HH tự động 18 TS CELLTACNihon Cohden - Nhật Bản	MPTHHTĐ		2013	330.200		179.375		X		179.375
16	Máy xét nghiệm nước tiểu ACON - Mỹ	MXNNTACON		2013	19.700		12.313		X		12.313

ST T	Tài sản	Ký hiệu	Năm sản xuất	Ngày, tháng năm sử dụng	Giá trị theo sổ sách kế toán (ngàn đồng)		Hiện trạng sử dụng (cái, chiếc)			Giá trị tài sản để nghị giao cho đơn vị (ngàn đồng)	
					Nguyên giá		Giá trị còn lại	HĐ sự nghiệp			HĐ khác
					Nguồn ngân sách cấp	Nguồn khác		Kinh doanh	Không KD		
17	Máy đo lực bóp tay dạng cơ Grip-ATKK-5001	MĐLBT		2014	12.450		9.338		X		9.338
18	Máy đo lực kéo toàn thân Black DTKK5402	MĐLK		2014	23.590		17.693		X		17.693
	Tổng cộng				976.753		363.288				363.288

de